

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN  
DỰ KIẾN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ QUÝ I NĂM 2021**

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty chứng khoán Công thương xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán dự kiến thực hiện giao dịch ký quỹ quý I năm 2021 như sau:

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                               | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------|---------|
| 1   | AAA   | Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh                         |         |
| 2   | AAM   | Công ty Cổ Phần Thủy Sản Mê Kông                          |         |
| 3   | AAT   | Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa                        |         |
| 4   | ABS   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận            |         |
| 5   | ABT   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre           |         |
| 6   | ACB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                       |         |
| 7   | ACC   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC         |         |
| 8   | ACL   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang |         |
| 9   | ADS   | Công ty Cổ phần DAMSAN                                    |         |
| 10  | AGG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia  |         |
| 11  | AGM   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang                   |         |
| 12  | AGR   | Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK                      |         |
| 13  | AMD   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone            |         |
| 14  | ANV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                  |         |
| 15  | APC   | Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú                           |         |
| 16  | APG   | Công ty Cổ phần Chứng khoán APG                           |         |
| 17  | APH   | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings                 |         |
| 18  | ASG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG                              |         |
| 19  | ASM   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai                          |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                           | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
| 20  | ASP   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha                               |         |
| 21  | AST   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco                             |         |
| 22  | ATG   | Công ty Cổ phần An Trường An                                          |         |
| 23  | ATP   | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ An Thành                        |         |
| 24  | BBC   | Công ty Cổ phần Bibica                                                |         |
| 25  | BCE   | Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương                     |         |
| 26  | BCG   | Công ty Cổ phần Bamboo Capital                                        |         |
| 27  | BCM   | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP                  |         |
| 28  | BFC   | Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền                                    |         |
| 29  | BHN   | Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội               |         |
| 30  | BIC   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam |         |
| 31  | BID   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam            |         |
| 32  | BKG   | Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam                                   |         |
| 33  | BMC   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định                                  |         |
| 34  | BMI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh                                         |         |
| 35  | BMP   | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                        |         |
| 36  | BRC   | Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành                                      |         |
| 37  | BSI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam   |         |
| 38  | BTP   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa                                     |         |
| 39  | BTT   | Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành                        |         |
| 40  | BVH   | Tập đoàn Bảo Việt                                                     |         |
| 41  | BWE   | Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương                          |         |
| 42  | C32   | Công ty Cổ phần CIC39                                                 |         |
| 43  | C47   | Công ty Cổ phần Xây dựng 47                                           |         |
| 44  | CAV   | Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam                                 |         |
| 45  | CCI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi       |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                  | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 46  | CCL   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long |         |
| 47  | CDC   | Công ty Cổ phần Chương Dương                                 |         |
| 48  | CEE   | Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII                         |         |
| 49  | CHP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung                         |         |
| 50  | CIG   | Công ty Cổ phần COMA 18                                      |         |
| 51  | CII   | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM               |         |
| 52  | CKG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang   |         |
| 53  | CLC   | Công ty Cổ phần Cát Lợi                                      |         |
| 54  | CLG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec           |         |
| 55  | CLL   | Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái                                 |         |
| 56  | CLW   | Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn                             |         |
| 57  | CMG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                       |         |
| 58  | CMV   | Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau                         |         |
| 59  | CMX   | Công ty Cổ phần CAMIMEX Group                                |         |
| 60  | CNG   | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                 |         |
| 61  | COM   | Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu                              |         |
| 62  | CRC   | Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam                      |         |
| 63  | CRE   | Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ                          |         |
| 64  | CSM   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                  |         |
| 65  | CSV   | Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam                     |         |
| 66  | CTD   | Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons                            |         |
| 67  | CTF   | Công ty Cổ phần City Auto                                    |         |
| 68  | CTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO          |         |
| 69  | CVT   | Công ty Cổ phần CMC                                          |         |
| 70  | D2D   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2           |         |
| 71  | DAG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á                         |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                  | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------------------------------------------------|---------|
| 72  | DAH   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á                    |         |
| 73  | DAT   | Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản        |         |
| 74  | DBC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam                     |         |
| 75  | DBD   | Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định         |         |
| 76  | DBT   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre                            |         |
| 77  | DC4   | Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings                        |         |
| 78  | DCL   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long                           |         |
| 79  | DCM   | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau                      |         |
| 80  | DGC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang                  |         |
| 81  | DGW   | Công ty Cổ phần Thế Giới Số                                  |         |
| 82  | DHA   | Công ty Cổ phần Hóa An                                       |         |
| 83  | DHC   | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                             |         |
| 84  | DHG   | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                               |         |
| 85  | DHM   | Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu |         |
| 86  | DIG   | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng              |         |
| 87  | DLG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai                    |         |
| 88  | DMC   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO                  |         |
| 89  | DPG   | Công ty Cổ phần Đạt Phương                                   |         |
| 90  | DPM   | Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí            |         |
| 91  | DPR   | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                              |         |
| 92  | DQC   | Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang                          |         |
| 93  | DRC   | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                               |         |
| 94  | DRH   | Công ty Cổ phần DRH Holdings                                 |         |
| 95  | DRL   | Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3                       |         |
| 96  | DSN   | Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen                       |         |
| 97  | DTA   | Công ty Cổ phần Đệ Tam                                       |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                             | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 98  | DTL   | Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc                                           |         |
| 99  | DTT   | Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành                                        |         |
| 100 | DVP   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ                       |         |
| 101 | DXG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh                                       |         |
| 102 | DXV   | Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng                         |         |
| 103 | EIB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam                    |         |
| 104 | ELC   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ điện tử - Viễn thông        |         |
| 105 | EMC   | Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức                                         |         |
| 106 | EVE   | Công ty Cổ phần Everpia                                                 |         |
| 107 | EVG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Everland                                       |         |
| 108 | FCM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON                                        |         |
| 109 | FCN   | Công ty Cổ phần FECON                                                   |         |
| 110 | FDC   | Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh |         |
| 111 | FIR   | Công ty Cổ phần Địa ốc First Real                                       |         |
| 112 | FIT   | Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T                                          |         |
| 113 | FLC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC                                            |         |
| 114 | FMC   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                                        |         |
| 115 | FPT   | Công ty Cổ phần FPT                                                     |         |
| 116 | FRT   | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                                  |         |
| 117 | FTM   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân                           |         |
| 118 | FTS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                                         |         |
| 119 | GAB   | Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC                |         |
| 120 | GAS   | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                             |         |
| 121 | GDT   | Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành                                   |         |
| 122 | GEG   | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai                                            |         |
| 123 | GEX   | Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam                             |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                       | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------|---------|
| 124 | GIL   | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh     |         |
| 125 | GMC   | Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn                                    |         |
| 126 | GMD   | Công ty Cổ phần Gemadept                                          |         |
| 127 | GSP   | Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế                      |         |
| 128 | GTA   | Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An                              |         |
| 129 | GTN   | Công ty Cổ phần GTNFOODS                                          |         |
| 130 | GVR   | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam                              |         |
| 131 | HAG   | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai                                 |         |
| 132 | HAH   | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                          |         |
| 133 | HAI   | Công ty Cổ phần Nông dược HAI                                     |         |
| 134 | HAP   | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hapaco                                   |         |
| 135 | HAR   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền |         |
| 136 | HAS   | Công ty Cổ phần Hacisco                                           |         |
| 137 | HAX   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                            |         |
| 138 | HBC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình                        |         |
| 139 | HCD   | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD                 |         |
| 140 | HCM   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh                 |         |
| 141 | HDB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh     |         |
| 142 | HDC   | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu                    |         |
| 143 | HDG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                                    |         |
| 144 | HHS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                          |         |
| 145 | HID   | Công ty Cổ phần Halcom Vietnam                                    |         |
| 146 | HII   | Công ty Cổ phần An Tiến Industries                                |         |
| 147 | HMC   | Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL           |         |
| 148 | HPG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                                 |         |
| 149 | HPX   | Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát                                   |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                     | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 150 | HQC   | Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân |         |
| 151 | HRC   | Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình                                 |         |
| 152 | HSG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen                                |         |
| 153 | HSL   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà             |         |
| 154 | HT1   | Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1                               |         |
| 155 | HTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO                 |         |
| 156 | HTL   | Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long                    |         |
| 157 | HTN   | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons                               |         |
| 158 | HTV   | Công ty Cổ phần Logistics Vicem                                 |         |
| 159 | HUB   | Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế                          |         |
| 160 | HVH   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC                         |         |
| 161 | HVX   | Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân                           |         |
| 162 | ICT   | Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện                   |         |
| 163 | IDI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I          |         |
| 164 | IJC   | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật                     |         |
| 165 | ILB   | Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình                          |         |
| 166 | IMP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM                             |         |
| 167 | ITA   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo                   |         |
| 168 | ITC   | Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà                         |         |
| 169 | ITD   | Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong                            |         |
| 170 | KBC   | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc                         |         |
| 171 | KDC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO                                   |         |
| 172 | KDH   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền             |         |
| 173 | KMR   | Công ty Cổ phần Mirae                                           |         |
| 174 | KOS   | Công ty Cổ phần KOSY                                            |         |
| 175 | KPF   | Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh                     |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                              | Ghi chú |
|-----|-------|----------------------------------------------------------|---------|
| 176 | KSB   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương        |         |
| 177 | L10   | Công ty Cổ phần Lilama 10                                |         |
| 178 | LBM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng |         |
| 179 | LCG   | Công ty Cổ phần LICOGI 16                                |         |
| 180 | LDG   | Công ty Cổ phần Đầu tư LDG                               |         |
| 181 | LGC   | Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII                     |         |
| 182 | LHG   | Công ty Cổ phần Long Hậu                                 |         |
| 183 | LIX   | Công ty Cổ phần Bột giặt LIX                             |         |
| 184 | LSS   | Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn                        |         |
| 185 | MBB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội                    |         |
| 186 | MCP   | Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu                     |         |
| 187 | MDG   | Công ty Cổ phần Miền Đông                                |         |
| 188 | MSN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan                           |         |
| 189 | MWG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                  |         |
| 190 | NAF   | Công ty Cổ phần Nafoods Group                            |         |
| 191 | NAV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                 |         |
| 192 | NBB   | Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy                       |         |
| 193 | NCT   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài                 |         |
| 194 | NHH   | Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội                              |         |
| 195 | NKG   | Công ty Cổ phần Thép Nam Kim                             |         |
| 196 | NLG   | Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long                          |         |
| 197 | NNC   | Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ                               |         |
| 198 | NSC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam        |         |
| 199 | NT2   | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2            |         |
| 200 | NTL   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm                |         |
| 201 | NVL   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va             |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                            | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------------------------------------------|---------|
| 202 | OCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông               |         |
| 203 | OPC   | Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC                          |         |
| 204 | PAC   | Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam                    |         |
| 205 | PAN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                           |         |
| 206 | PC1   | Công ty Cổ phần Xây lắp điện I                         |         |
| 207 | PDN   | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai                          |         |
| 208 | PDR   | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt       |         |
| 209 | PET   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí          |         |
| 210 | PGC   | Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần          |         |
| 211 | PGD   | Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam |         |
| 212 | PGI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex               |         |
| 213 | PHC   | Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings            |         |
| 214 | PHR   | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa                       |         |
| 215 | PJT   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex |         |
| 216 | PLP   | Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê      |         |
| 217 | PME   | Công ty Cổ phần Pymepharco                             |         |
| 218 | PMG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung    |         |
| 219 | PNJ   | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận              |         |
| 220 | POW   | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam                 |         |
| 221 | PPC   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phá Lại                     |         |
| 222 | PSH   | Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu |         |
| 223 | PTB   | Công ty Cổ phần Phú Tài                                |         |
| 224 | PVD   | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí    |         |
| 225 | PVT   | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                   |         |
| 226 | QCG   | Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai                     |         |
| 227 | RAL   | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông          |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                         | Ghi chú |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------------|---------|
| 228 | RDP   | Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding                                   |         |
| 229 | REE   | Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh                                        |         |
| 230 | S4A   | Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A                                 |         |
| 231 | SAB   | Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn            |         |
| 232 | SAM   | Công ty Cổ phần SAM Holdings                                        |         |
| 233 | SAV   | Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex           |         |
| 234 | SBA   | Công ty Cổ phần Sông Ba                                             |         |
| 235 | SBT   | Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                         |         |
| 236 | SBV   | Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam                              |         |
| 237 | SC5   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 5                                       |         |
| 238 | SCD   | Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương                         |         |
| 239 | SCR   | Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín                           |         |
| 240 | SCS   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                            |         |
| 241 | SFC   | Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn                                  |         |
| 242 | SFG   | Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam                                   |         |
| 243 | SFI   | Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi                                 |         |
| 244 | SGN   | Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn                             |         |
| 245 | SGR   | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn                                      |         |
| 246 | SGT   | Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn                        |         |
| 247 | SHA   | Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn                                      |         |
| 248 | SHI   | Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà                                      |         |
| 249 | SHP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam                                  |         |
| 250 | SJD   | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn                                   |         |
| 251 | SJS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà |         |
| 252 | SKG   | Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang                  |         |
| 253 | SMB   | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung                            |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                              | Ghi chú |
|-----|-------|----------------------------------------------------------|---------|
| 254 | SMC   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC                    |         |
| 255 | SPM   | Công ty Cổ phần S.P.M                                    |         |
| 256 | SRC   | Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng                          |         |
| 257 | SRF   | Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh                             |         |
| 258 | SSB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á                  |         |
| 259 | SSC   | Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam                 |         |
| 260 | SSI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI                          |         |
| 261 | ST8   | Công ty Cổ phần Siêu Thanh                               |         |
| 262 | STB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín          |         |
| 263 | STK   | Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ                               |         |
| 264 | SVC   | Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn                 |         |
| 265 | SVD   | Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng              |         |
| 266 | SVI   | Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa                          |         |
| 267 | SVT   | Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông              |         |
| 268 | SZC   | Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức                        |         |
| 269 | SZL   | Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành                      |         |
| 270 | TAC   | Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An                    |         |
| 271 | TBC   | Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà                        |         |
| 272 | TCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam          |         |
| 273 | TCD   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải |         |
| 274 | TCH   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy       |         |
| 275 | TCL   | Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |         |
| 276 | TCM   | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công |         |
| 277 | TCO   | Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải         |         |
| 278 | TCT   | Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh                 |         |
| 279 | TDC   | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương      |         |

C. T  
 Y  
 N  
 OÁN  
 NG  
 ONG  
 M  
 TP

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                                   | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 280 | TDM   | Công ty Cổ phần Nước Thù Dầu Một                                              |         |
| 281 | TDW   | Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức                                              |         |
| 282 | TEG   | Công ty Cổ phần Năng Lượng và Bất động sản Trường Thành                       |         |
| 283 | THG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang                                 |         |
| 284 | THI   | Công ty Cổ phần Thiết bị điện                                                 |         |
| 285 | TIP   | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa                          |         |
| 286 | TIK   | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình |         |
| 287 | TLĐ   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long               |         |
| 288 | TLG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long                                           |         |
| 289 | TMP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ                                             |         |
| 290 | TMS   | Công ty Cổ phần Transimex                                                     |         |
| 291 | TMT   | Công ty Cổ phần Ô tô TMT                                                      |         |
| 292 | TN1   | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings                               |         |
| 293 | TNA   | Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam                           |         |
| 294 | TNC   | Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất                                             |         |
| 295 | TNI   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam                                            |         |
| 296 | TPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong                                       |         |
| 297 | TPC   | Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng                                             |         |
| 298 | TRA   | Công ty Cổ phần Traphaco                                                      |         |
| 299 | TRC   | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                                               |         |
| 300 | TSC   | Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ                           |         |
| 301 | TTB   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ                                              |         |
| 302 | TV2   | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2                                        |         |
| 303 | TVB   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt                                          |         |
| 304 | TVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt                                        |         |
| 305 | TVT   | Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP                                                |         |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                | Ghi chú |
|-----|-------|------------------------------------------------------------|---------|
| 306 | TYA   | Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam              |         |
| 307 | UIC   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO      |         |
| 308 | VAF   | Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển                |         |
| 309 | VCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam         |         |
| 310 | VCF   | Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa                          |         |
| 311 | VCG   | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam   |         |
| 312 | VCI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt                       |         |
| 313 | VDP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA               |         |
| 314 | VDS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt                      |         |
| 315 | VGC   | Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần                   |         |
| 316 | VHC   | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                                  |         |
| 317 | VHM   | Công ty Cổ phần Vinhomes                                   |         |
| 318 | VIC   | Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần                        |         |
| 319 | VID   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông     |         |
| 320 | VIP   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO                     |         |
| 321 | VIX   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX                            |         |
| 322 | VJC   | Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet                         |         |
| 323 | VMD   | Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex                      |         |
| 324 | VND   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                       |         |
| 325 | VNE   | Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam                |         |
| 326 | VNG   | Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công                   |         |
| 327 | VNL   | Công ty Cổ phần Logistics Vinalink                         |         |
| 328 | VNM   | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                               |         |
| 329 | VPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng          |         |
| 330 | VPD   | Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam               |         |
| 331 | VPG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát |         |



| STT | Mã CK | Tên Công ty                                       | Ghi chú |
|-----|-------|---------------------------------------------------|---------|
| 332 | VPH   | Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng                     |         |
| 333 | VPI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest           |         |
| 334 | VPS   | Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam          |         |
| 335 | VRC   | Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC        |         |
| 336 | VRE   | Công ty Cổ phần Vincom Retail                     |         |
| 337 | VSC   | Công ty Cổ phần Container Việt Nam                |         |
| 338 | VSI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước |         |
| 339 | VTB   | Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình              |         |
| 340 | VTO   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO           |         |
| 341 | YBM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái    |         |

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://www.cts.vn/2021/01/12/danh-muc-chung-khoan-du-kien-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-quy-i-nam-2021/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.  
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**NGƯỜI LẬP**



Nguyễn Thị Minh Thảo

**KIỂM SOÁT**



Tạ Minh Thành

**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phan Hải Sâm*

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu DVCK, TCHC